

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU
TỈNH LC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST

Ngày: 07-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quàng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vàng Thị Duyên

Ông Lò Văn Lâm

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà: Ông Đào Khánh Thiện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST- HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **26/2022/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:**

Họ và tên: **Tráng Thị D**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01/01/1991 tại huyện Tu U, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản T, xã HM, huyện Tu U, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tráng A S (đã chết) và bà: Lù Thị M, sinh năm 1950; Có chồng là T A Ph, sinh năm 1991 và có 02 con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị cáo có một tiền sự, cụ thể: Ngày 19/10/2021, Công an huyện TU, tỉnh LC ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ –XPHC xử phạt Tráng Thị D 1.500.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 21 giờ 30 phút ngày 04/12/2021, tạm giam từ ngày 13/12/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện TU, tỉnh LC (lý do bị tạm giam: Chính quyền địa phương xác định bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú). (Có mặt).

- Người phiên dịch: Anh Giàng A Ch, **sinh năm 1988; Địa chỉ: Bản Nậm Mỏ, xã TM, huyện TU, tỉnh LC.** (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tráng Thị D là người nghiện chất ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 04/12/2021, Tráng Thị D đi bộ từ bản T, xã HM, huyện Tu U, tỉnh LC xuống bản NT, xã Phúc Than, huyện TU mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại bản NT, Tráng Thị D gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch. Qua trao đổi, D đã hỏi mua của người phụ nữ đó 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, Tráng Thị D cầu một ít để sử dụng, số Heroine còn lại D chia thành 03 gói nhỏ rồi cất giấu vào trong túi vải đang đeo trên người, mục đích để sử dụng dần. Hồi 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi Tráng Thị D đang đi bộ trong bản NT thì bị Công an xã Phúc Than, huyện TU phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của Tráng Thị D 03 gói Heroine có tổng khối lượng 1,98 gam và một túi vải đa màu sắc. Ngày 12/12/2021, Tráng Thị D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngày 04/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã tiến hành trưng cầu người giám định Tư pháp để mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Tráng Thị D gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 113/KLGĐ ngày 04/12/2021 của người giám định theo vụ việc kết luận: *Số chất bột, màu trắng thu giữ của Tráng Thị D có tổng khối lượng là 1,98 gam.* Tại bản Kết luận giám định số 876/GĐ-KTHS ngày 08/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: *01 (Một) mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 1,88 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh; 03 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 túi vải đa màu sắc thu giữ của Tráng Thị D hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 28/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Tráng Thị D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tráng Thị D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 04/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 1,88 gam Heroine, 01 phong bì Công an huyện TU bên trong 01 mảnh nilon màu xanh, 03 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 túi vải đa màu sắc.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị miễn cho bị cáo Tráng Thị D 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Tráng Thị D khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Tráng Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 04/12/2021, tại địa phận bản NT, xã Phúc Than, huyện TU, tỉnh LC, Tráng Thị D có hành vi mua trái phép 01 gói Heroine giá 300.000 đồng của một người không rõ lai lịch, mục đích để sử dụng. Mua được Heroine, Tráng Thị D cầu một ít để sử dụng, số Heroine còn lại D chia thành 03 gói nhỏ rồi cất giấu vào trong túi vải đang đeo trên người, mục đích để sử dụng dần. Hồi 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi Tráng Thị D đang đi bộ trong bản NT thì bị Công an xã Phúc Than, huyện TU phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của Tráng Thị D 03 gói Heroine có tổng khối lượng 1,98 gam và một túi vải đa màu sắc. Ngày 12/12/2021, Tráng Thị D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Tráng Thị D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép 1,98 gam Heroine, mục đích để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Tráng Thị D sinh ra tại huyện Tu U, tỉnh LC, bị cáo không được đi học, trưởng thành kết hôn với anh T A Phénh và có 02 người con. Do nghiện chất ma túy bị cáo đã không làm tròn trách nhiệm của người mẹ, người phụ nữ trong gia đình, nuôi dạy và làm gương cho các con. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, nhưng có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân, tránh xa ma túy mà tiếp tục mua ma túy về sử dụng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tráng Thị D đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghề nghiệp trôi nổi, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 1,88 gam Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 mảnh nilon màu xanh, 03 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 túi vải đa màu sắc thu giữ của Tráng Thị D là công cụ phạm tội lại nên tịch thu để tiêu hủy.

[7] Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tráng Thị D là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Kháng A Lùng để đảm bảo thi hành án.

[10] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Tráng Thị D khai mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Tráng Thị D phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Xử phạt bị cáo Tráng Thị D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. **Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 04/12/2021.**

[2] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 1,88 gam Heroine; 01 phong bì Công an huyện TU bên trong 01 mảnh nilon màu xanh, 03 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 túi vải đa màu sắc.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn cho bị cáo Tráng Thị D 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: **Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên./.**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- UBND xã HM, huyện Tu U;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương